

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Công bố danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới.
- Sửa đổi, bổ sung 07 TTHC (số thứ tự 9 Phần A; số 3 Mục III, số 1, 2, 4 Mục IV, số 1 Mục V, số 2 Mục VI Phần B) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Bãi bỏ 18 TTHC (số thứ tự 1, 2 Phần A; số 2 đến 5, 7, 8 Mục I, số 1 đến 5 Mục II, số 4 Mục III, số 1, 5, 6 Mục IV, Số 3 Mục V Phần B) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1425/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Mã TTHC: 1.013814	05 ngày làm việc đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập; 10 ngày đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội Mã TTHC: 1.013815	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013820	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội Mã TTHC: 1.013817	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
5	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn Mã TTHC: 1.013821	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
6	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn Mã TTHC: 1.013822	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài Mã TTHC: 1.012993	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ					
2	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội. Mã TTHC: 2.000286	- 10 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã; - 15 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
3	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội. Mã TTHC: 2.000282	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
4	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội Mã TTHC: 2.000477	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
5	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng Mã TTHC: 1.001776	10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
6	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội Mã TTHC: 1.001731	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn Mã TTHC: 2.000355	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 2.000216	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
2	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 2.000144	

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
3	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế Mã TTHC: 2.000062	- Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
4	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Mã TTHC: 2.000135	
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Mã TTHC: 2.000056	
6	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp Mã TTHC: 2.000051	
7	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội Mã TTHC: 1.012991	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội Mã TTHC: 1.012992	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Mã TTHC: 1.001758	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.
2	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.001753	
3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng Mã TTHC: 2.000744	

STT	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
4	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc Mã TTHC: 2.000777	
5	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp Mã TTHC: 1.001739	
6	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp Mã TTHC: 1.000684	
7	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế Mã TTHC: 2.000298	
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế Mã TTHC: 2.000294	
9	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế Mã TTHC: 1.000669	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ nhà ở, sửa chữa nhà ở Mã TTHC: 2.000751	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 2072/QĐ-BYT.